

Bản án số: 33/2021/HS-ST

Ngày: 03-03-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phơ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Ngô Hữu Quang

Bà Nguyễn Kim Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Xuân Duyên - Thư ký Tòa án Nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 3 năm 2021, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 214/2020/TLST-HS ngày 25 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2021/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

Hoàng Văn P (Tên gọi khác: /), sinh năm 1973 tại Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 33N đường A, Phường B, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: 793/28/1/6/5 đường C, Khu phố 4, phường D, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh (Qua xác minh không thực tế cư trú); nghề nghiệp: Chạy xe ôm; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; họ và tên cha: Hoàng Văn Q (đã chết), họ và tên mẹ: Phạm Thị D (đã chết); có vợ và 01 con sinh năm 1997; tiền sự: Không; tiền án: Bản án số 128/2018/HSST ngày 31/7/2018 Tòa án Nhân dân Quận 1 xử phạt 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong án phạt tù ngày 19/5/2019; nhân thân: Bản án số 97/HSST ngày 09/6/1994 Tòa án Nhân dân Quận 4 xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/9/2020; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị Thu T, sinh năm 1973; địa chỉ: Số 793/28/62 đường E, tổ 5, Khu phố 4, phường D, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 11/9/2020, tại đường số 9, khu dân cư H, khu phố 5, phường D, Quận 7, tổ hình sự đặc nhiệm công an Quận 7 tuần tra P hiện, bắt quả tang Hoàng Văn P có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Qua kiểm tra, thu giữ bên trong túi áo phía trước, bên trái của bị cáo P 01 gói nylon chứa tinh thể không màu.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7, Hoàng Văn P khai nhận là nghiện ma túy, 01 (một) gói nylon chứa tinh thể không màu là ma túy, do P mua của một người thanh niên tên Đ khoảng 44 tuổi không rõ lai lịch, tại hẻm 793 phường Tân Hưng, Quận 7, với giá 150.000 đồng để sử dụng. Sau khi mua được ma túy, đi đến đường số 9, khu phố 5, phường D, Quận 7, bị công an Quận 7 kiểm tra, bắt quả tang.

Theo Kết quả giám định số 1596/KLGD-H ngày 18/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh: Tinh thể không màu được ký hiệu m cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2689g (không phẩy hai sáu tám chín gam), loại Methamphetamine.

Vật chứng thu giữ:

+ 01 (một) gói nylon chứa tinh thể không màu là ma túy, 01 (một) ống thủy tinh.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, 01 (một) điện thoại di động hiệu Honor màu đen.

+ 01 (một) xe gắn máy hiệu Honda Lead màu đen biển số 59C2-999.74, số khung: RLHJF7920KZ024376, số máy: JF89E0125255.

Tại Bản Cáo trạng số 02/CT-VKSQ7 ngày 24/12/2020 Viện kiểm sát Nhân dân Quận 7 đã truy tố bị cáo Hoàng Văn P về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát Nhân dân Quận 7 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố Hoàng Văn P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51; điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Hoàng Văn P từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Áp dụng điểm c Khoản 1, Khoản 2 Điều 47 Bộ Luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106, Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói nylon chứa tinh thể không màu là ma túy và 01 (một) ống thủy tinh; trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, 01 (một) điện thoại di động hiệu Honor màu đen. 01 (một) xe gắn máy hiệu Honda Lead màu đen biển số 59C2-999.74, số khung: RLHJF7920KZ024376, số máy: JF89E0125255 do bà Trần Thị Thu T đứng tên chủ sở hữu, bà T nhờ P mang xe đi thay kính chiếu hậu. Việc P sử dụng xe để đi mua ma túy sử dụng, bà Thủy không biết, cơ quan cảnh sát điều tra trả cho bà T là có căn cứ nên đề nghị không xét.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy phù hợp với nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát Nhân dân Quận 7 đã truy tố, không tự bào chữa, không tranh luận, thể hiện sự ăn năn hối cải, đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

- Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa;
- Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 7, Điều tra viên, Viện kiểm sát Nhân dân Quận 7, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đương sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ Kết luận giám định số 1596/KLGD-H ngày 18/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, kết hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án, xét có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Hoàng Văn P đã thực hiện hành vi cất giữ gói ma túy loại Methamphetamine có khối lượng là 0,2689g (không phải hai sáu tám chín gam) để sử dụng nên phạm vào tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát Nhân dân Quận 7 truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội, là nguyên nhân P sinh nhiều loại tội phạm khác nên cần có mức án nghiêm khắc mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Bị cáo có nhân thân xấu: Bản án số 97/HSST ngày 09/6/1994 Tòa án Nhân dân Quận 4 xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 (một) tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án số 128/2018/HSST ngày 31/7/2018, Tòa án Nhân dân Quận 1 xử phạt 15 tháng tù, chấp hành xong án phạt tù ngày 19/5/2019 chưa được xóa án tích, nay lại phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này

thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Bị cáo không nghề nghiệp, nơi ở ổn định nên miễn phạt tiền cho bị cáo.

[5] Xử lý vật chứng vụ án:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói ma túy hoàn lại sau giám định và 01 (một) ống thủy tinh đã qua sử dụng.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, 01 (một) điện thoại di động hiệu Honor màu đen, tất cả đã cũ, không kiểm tra chi tiết máy bên trong, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

+ 01 (một) xe gắn máy hiệu Honda Lead màu đen biển số 59C2-999.74, số khung: RLHJF7920KZ024376, số máy: JF89E0125255 do bà Trần Thị Thu Thủy đứng tên chủ sở hữu. Ngày 11/9/2020, bà Thủy nhờ P mang xe đi sửa. P sử dụng xe để đi mua ma túy sử dụng, bà Thủy không biết. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7 đã trả xe lại cho bà Thủy là có căn cứ.

[6] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51, điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ Luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn P 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 11/9/2020.

2. Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 47 Bộ Luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a Khoản 2 và điểm a Khoản 3 Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự 2015:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói ma túy hoàn lại sau giám định và 01 (một) ống thủy tinh (đã qua sử dụng).

Trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, 01 (một) điện thoại di động hiệu Honor màu đen.

(Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 37 ngày 16/12/2020).

3. Về án phí: Áp dụng các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Những người vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

Về quyền, nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp Tp. HCM;
- VKSND Quận 7;
- Công an Quận 7;
- Chi cục THADS Quận 7;
- Bị cáo;
- Lưu (Tk Duyên).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Phơ